



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 26/07/2021

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.272,71	302,88
Thay đổi (%)	0,31%	0,37%
KLGD (triệu CP)	508,54	75,25
GTGD (tỷ VND)	16.137,61	1.718,18
Số CP tăng giá	190	95
Số Cp đứng giá	44	60
Số Cp giảm giá	182	92

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,58	1,77
PE (lần)	16,80	16,50
Hệ số Beta	1,00	0,74
ROE (%)	16,57%	21,26%
ROA (%)	6,12%	8,44%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	48,46	04,10
GTGD (tỷ VNĐ)	2.022,76	128,23

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.322,11	09,75
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.393,08	17,21
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	70,97	07,47
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	78,44	

Chỉ số HDTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.403,96	02,43
VN30F2108	1.408,10	07,10
VN30F2109	1.407,00	06,40
VN30F2112	1.408,90	07,10
VN30F2203	1.418,80	18,80

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	35.061,55	0,68%
S&P 500 *	4.411,80	1,01%
DAX *	15.669,29	1,00%
FTSE 100 *	7.027,58	0,85%
Nikkei 225*	27.833,29	1,04%
Hang Seng *	26.220,00	3,90%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

ĐÁI CÁT TÌM VÀNG

Diễn biến thị trường

Thị trường mở cửa tuần giao dịch mới trong sắc đỏ do dư địa từ phiên giảm điểm cuối tuần trước cùng với những thông tin tiêu cực từ dịch Covid vẫn chưa dứt. Tuy nhiên, lực bán nhanh chóng chững lại khi gặp phải lực cầu bắt đáy từ vùng giá thấp. Bên cạnh đó, dường như nhà đầu tư đã có dấu hiệu "chai" với các thông tin từ Covid. Khác với những lần trước, trong phiên giao dịch hôm nay VN-Index đã không thể giảm sâu mà thậm chí còn đảo chiều lên trên mốc tham chiếu vào cuối phiên giao dịch chiều. Nhìn chung, tương quan cung cầu cho thấy chưa có bên nào thực sự thắng thế trong phiên hôm nay. Thị trường xác nhận sắc xanh trên mọi chỉ số chứng khoán chính nhưng sắc xanh này khá yếu ớt khi mà lực bán vẫn xuất hiện trên diện rộng. Mỗi lần VnIndex nỗ lực bứt phá thì lực bán thoát hàng lại trở lên. Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/07, VN-Index tăng 3,88 điểm lên mốc 1.272,71 điểm.

Thị trường phân hóa rõ nét với 190 mã đóng trong sắc xanh cùng với 182 mã đóng cửa giảm trên HSX. Sự điều chỉnh trên diện rộng tiếp tục diễn ra trên nhóm ngân hàng và đây là tác nhân chính kìm hãm đà tăng của chỉ số. Ở chiều ngược lại, đà tăng trên nhóm cổ phiếu bất động sản chưa có dấu hiệu chấm dứt dưới sự dẫn dắt của bộ đôi VIC và VHM. Nhóm phân bón cũng được một phiên bứt phá ở hầu hết các cổ phiếu như DCM, DPM, LAS... Ấn tượng nhất trong phiên giao dịch ngày hôm nay là các cổ phiếu cảng biển khi nhiều cổ phiếu ghi nhận mức tăng rất mạnh, điển hình như SGP, PHP, DXP.

Như thường lệ thanh khoản tiếp tục sụt giảm trong những phiên hồi phục và điều này một lần nữa cảnh báo lực cầu hiện tại của thị trường yếu như thế nào. Giá trị giao dịch trên sàn HSX hôm nay chỉ đạt 16.138 tỷ, tương đương với 508,55 triệu cổ phiếu được trao tay. Về giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài, họ tiếp tục xu hướng bán ròng của tuần trước. Hôm nay họ bán thêm 78.44 tỷ trên cả hai sàn, trong đó tập trung nhiều nhất vào các mã như MBB (-117,34 tỷ), KDH (-100,52 tỷ) và VIC (-37,26 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Một phiên đảo chiều thành công nhưng không phải quá xuất sắc của VN-Index khi chỉ đóng cửa cao hơn mốc tham chiếu hơn 3 điểm với thanh khoản ở mức thấp. Điểm tích cực là phiên giao dịch hôm nay cho thấy nhà đầu tư đã bắt đầu "quen" với các thông tin tiêu cực của diễn biến dịch Covid và điều này có thể là cơ sở để thị trường có sự hồi phục ở những phiên tiếp theo. Nhìn chung, trạng thái của thị trường lúc này là tương đối cân bằng. Dù thị trường vận động theo chiều hướng nào, chúng tôi nhận thấy vẫn có sự phân hóa diễn ra một cách trên các cổ phiếu và trên các nhóm ngành. Vì vậy, thay vì quá tập trung vào chỉ số chúng tôi cho rằng nhà đầu tư có thể tìm kiếm cơ hội đầu tư dựa trên các yếu tố cơ bản của doanh nghiệp ở thời điểm hiện tại.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ
L14	73.2	79.8	9%	75.5	67.4
TDM	30.3	33.0	9%	31.2	27.8



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TIÊU CỰC
Trend Ngắn hạn	TIÊU CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

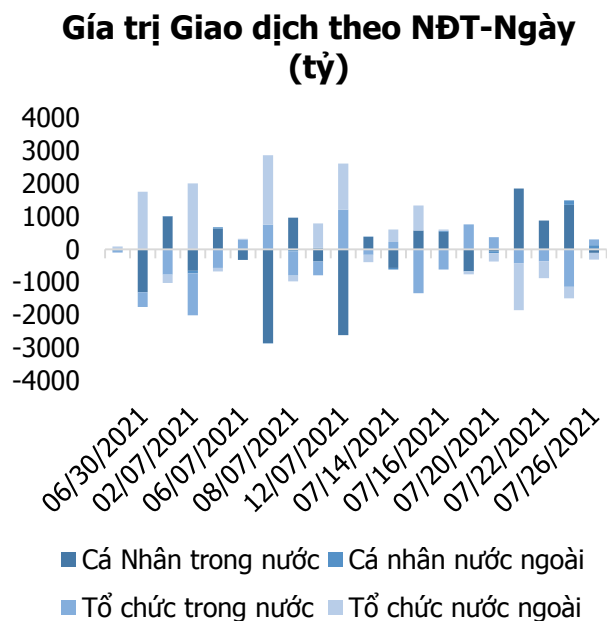
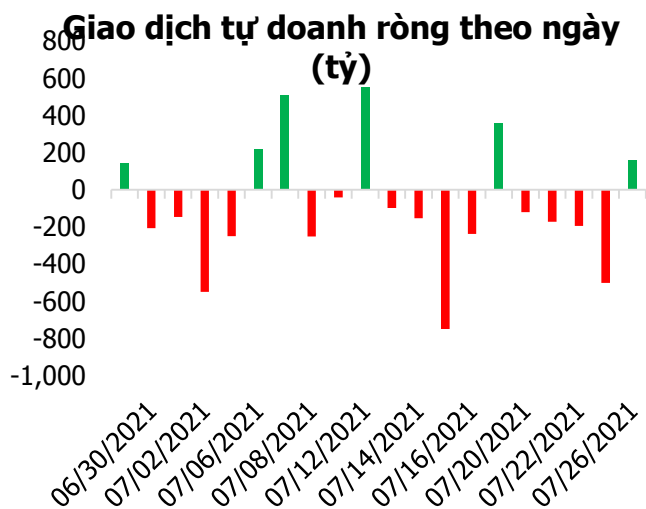
Một phiên hồi phục với biên độ nhỏ không làm thay đổi xu hướng hiện tại của thị trường. Tuy nhiên sau nỗ lực đập chỉ số bất thành của bên bán, tâm lý thị trường đang tương đối cân đối giữa trạng thái “tham lam” và “sợ hãi”. Với diễn biến hiện tại rất có thể VN-Index sẽ có thêm những phiên giao dịch đi giằng co và đi ngang trong vùng 1.240 - 1.300 điểm.

Các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang đồng thuận cho thấy sự tiêu cực, ngoại trừ chỉ báo nhanh Stochastic chúng tôi đã thấy có những dấu hiệu đầu tiên cảnh báo xu hướng đảo chiều trong ngắn hạn.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỦ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

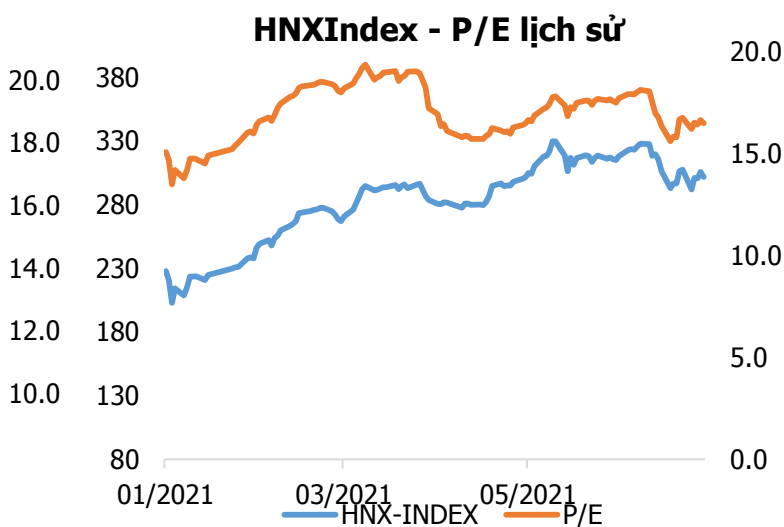
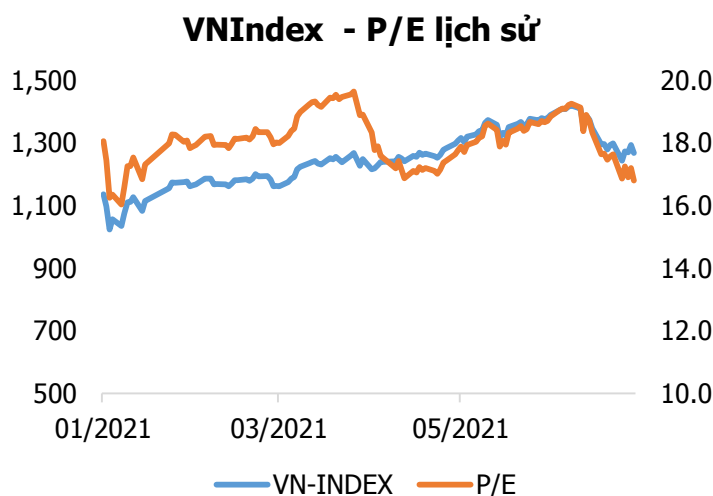
Giao dịch tự doanh ròng – Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày



Vn-index – P/E lịch sử

Hn-index – P/E lịch sử



TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
KOS	2,300,000	65.78
HPG	595,100	27.09
VNM	178,300	15.83
NVL	146,500	15.36
FPT	151,500	13.97

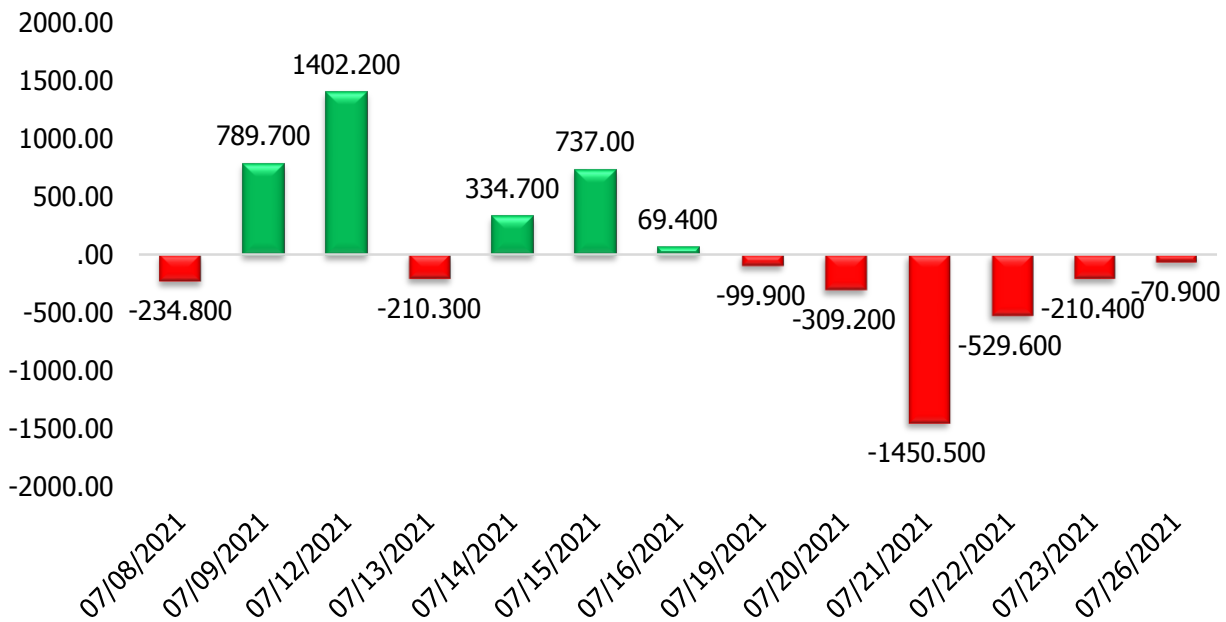
TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
VCB	-187,800	-18.06
VRE	-588,800	-15.77
VIC	-85,800	-8.96
ACB	-220,100	-7.25
DGC	-66,600	-6.48

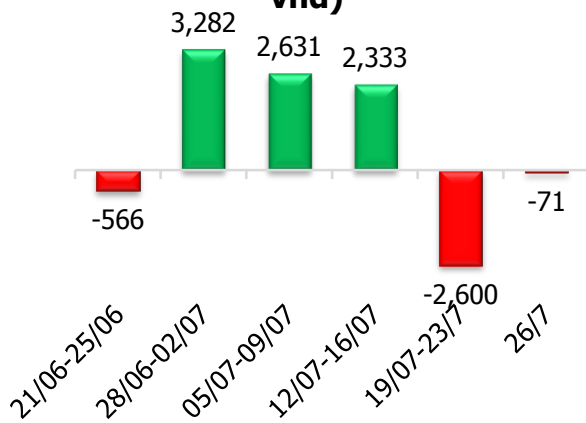
(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

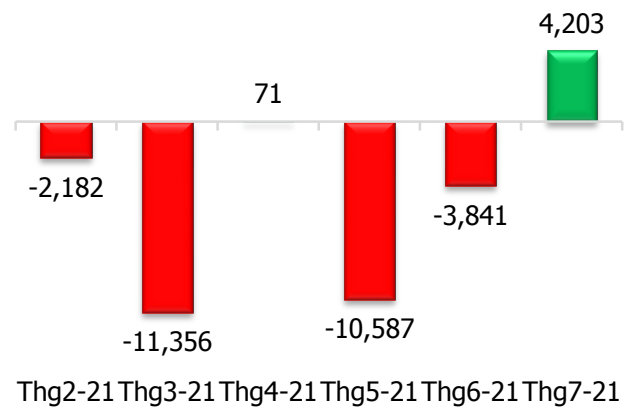
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

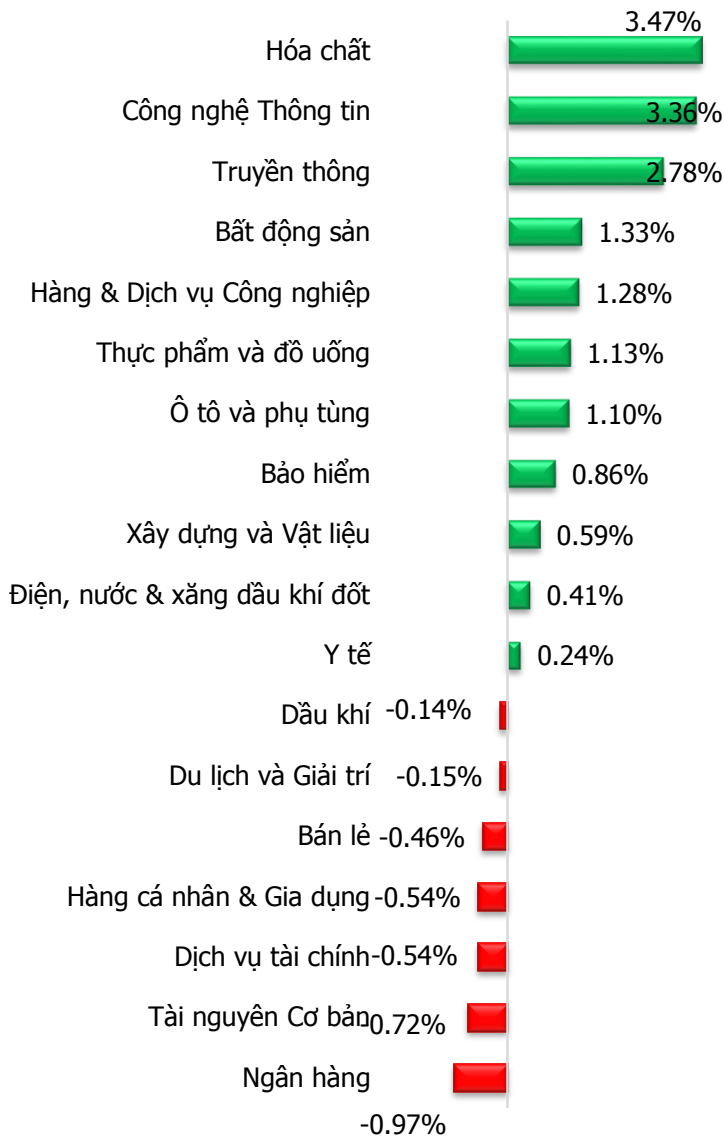
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
MSB	136.26	MBB	-117.46
NVL	80.99	KDH	-100.57
VHM	69.32	VIC	-37.17
DGC	33.87	STB	-27.25
DGW	16.46	SSI	-26.54

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
BVS	2.75	VND	-7.86
SHB	1.05	VCS	-3.34
PVS	0.72	TDN	-0.76
VNR	0.30	PTI	-0.41
LAS	0.29	DXP	-0.33

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiipro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PGI	23,800	1,550	6.97%	54,400
HOT	30,750	2,000	6.96%	100
FRT	36,150	2,350	6.95%	5,464,000
MDG	13,100	850	6.94%	300
TMT	9,410	610	6.93%	65,300

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
LM7	4,400	400	10.00%	6,300
HCT	13,200	1,200	10.00%	1,000
VTL	12,100	1,100	10.00%	100
VNT	50,700	4,600	9.98%	100
VC3	21,000	1,900	9.95%	197,470

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã C	Giá	+/-	%	KLGD
PSH	20,750	-1,550	-6.95%	1,995,800
TIX	31,200	-2,300	-6.87%	100
HAS	12,000	-850	-6.61%	10,800
TPC	8,820	-590	-6.27%	600
TVT	22,500	-1,500	-6.25%	5,600

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
BTW	32,400	-3,600	-10.00%	2,100
KHG	17,200	-1,900	-9.95%	83,453
ALT	12,700	-1,400	-9.93%	702
MED	39,200	-4,300	-9.89%	1,406
PIC	10,200	-1,100	-9.73%	200

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HNG	8,200	-50	-0.61%	40,976,200
HAG	4,800	-100	-2.04%	9,817,300
TPB	32,900	-100	-0.30%	7,055,300
DIG	24,650	1,150	4.89%	6,663,200
FPT	93,700	3,200	3.54%	5,773,100

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
MBS	27,200	-1,100	-3.89%	3,832,853
LAS	14,500	900	6.62%	2,544,451
NDN	24,300	800	3.40%	1,545,705
PAN	26,800	1,200	4.69%	1,433,542
LIG	7,000	0	0.00%	1,271,914

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HNG	8,200	-50	-0.61%	40,976,200
HPG	45,500	-300	-0.66%	22,682,600
MBB	27,200	-550	-1.98%	15,999,300
STB	28,700	0	0.00%	14,578,100
TCB	49,200	-300	-0.61%	13,687,500

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	26,400	0	0.00%	7,750,519
PVS	23,600	400	1.72%	6,278,846
VND	41,900	200	0.48%	5,946,720
HUT	8,100	300	3.85%	4,041,131
MBS	27,200	-1,100	-3.89%	3,832,853

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)



DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	164,903	19,649	2,083	0.5%	9.2%	19.69	2.09	3,362,819	40,200	2.58%
2	BVH	37,710	27,592	2,552	1.1%	7.6%	19.91	1.84	1,024,189	50,400	11.41%
3	CTG	160,993	18,984	3,689	1.1%	16.9%	9.08	1.76	15,540,045	32,500	82.21%
4	FPT	81,128	18,334	4,090	9.4%	20.0%	21.86	4.88	3,375,597	90,500	124.90%
5	GAS	171,107	26,379	3,923	12.5%	15.9%	22.79	3.39	990,824	88,000	27.68%
6	HDB	51,638	15,428	3,089	1.7%	20.6%	10.49	2.10	5,253,757	32,350	100.67%
7	HPG	211,122	14,765	4,053	11.5%	25.1%	11.64	3.00	27,507,228	45,800	170.03%
8	KDH	24,425	13,373	1,958	8.5%	14.6%	20.02	2.93	3,267,965	38,400	82.55%
9	MBB	107,115	14,107	2,772	1.9%	19.1%	10.23	2.01	21,109,778	27,750	152.68%
10	MSN	145,088	13,699	1,278	1.2%	3.2%	96.16	8.97	2,294,409	119,000	100.00%
11	MWG	78,521	35,647	8,996	8.9%	28.4%	18.36	4.63	1,482,758	161,700	100.00%
12	NVL	154,581	21,411	3,004	3.3%	13.9%	34.92	4.90	3,501,438	103,000	100.00%
13	PDR	43,858	11,463	2,966	8.3%	25.5%	30.37	7.86	4,109,155	88,600	372.51%
14	PLX	63,310	18,856	2,913	1.6%	4.0%	17.47	2.70	2,502,157	50,200	13.56%
15	PNJ	21,168	25,303	5,198	12.5%	21.8%	17.91	3.68	743,207	91,000	56.92%
16	POW	24,238	12,330	965	4.3%	7.8%	10.73	0.84	13,135,561	10,500	12.20%
17	REE	16,318	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.15	1.00	793,980	51,500	100.00%
18	SBT	11,785	12,748	1,073	3.2%	7.5%	17.20	1.45	3,887,849	18,150	27.04%
19	SSI	34,187	17,383	2,772	4.0%	13.1%	18.83	3.00	13,874,509	50,600	246.14%
20	STB	50,502	16,485	1,495	0.6%	9.6%	18.72	1.70	35,523,244	28,700	155.11%
21	TCB	179,101	23,750	4,613	3.1%	18.4%	11.08	2.15	18,664,961	49,500	143.84%
22	TCH	7,644	13,599	2,528	9.5%	14.2%	7.58	1.41	6,141,609	18,500	0.00%
23	TPB	36,276	18,925	4,158	1.9%	23.5%	8.14	1.79	5,749,168	33,000	88.40%
24	VCB	372,000	27,210	5,708	1.5%	21.1%	17.57	3.69	2,007,956	97,000	18.54%
25	VHM	365,136	27,693	8,023	13.3%	35.6%	13.84	4.01	4,151,265	107,600	36.55%
26	VIC	359,214	24,022	1,969	1.3%	4.3%	53.94	4.42	2,514,301	104,000	15.56%
27	VJC	61,744	27,013	2,241	0.2%	0.5%	50.88	4.22	738,772	113,400	0.00%
28	VNM	181,408	14,992	5,221	23.8%	35.0%	16.62	5.79	3,892,724	87,600	-4.45%
29	VPB	149,249	24,447	5,054	2.6%	21.9%	12.03	2.49	18,969,783	58,500	160.00%
30	VRE	64,079	13,239	1,175	6.3%	8.5%	23.99	2.13	6,088,908	27,000	-4.59%

(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Lưu Chí Kháng

Trưởng phòng Trung Tâm Nghiên Cứu

Email: khanglec@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đình Hồng Hà

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: hadh@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh

Chuyên viên phân tích

Email: linhnp@vncsi.com.vn

Đỗ Quang Trung

Chuyên viên phân tích

Email: trungdq@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mô hình lịch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin hay ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>